

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Trọng L1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/8/1980; Địa chỉ cư trú: xóm x, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Đặng Trọng Đ (đã chết) và bà Cao Thị L, sinh năm 1955; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1983 và có 3 con; Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an xã DC, huyện Diễn Châu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC (bị cáo đã nộp phạt); Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Tạ Hữu L2, (tên gọi khác: không); Sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: xóm z, xã DC, huyện Diễn Châu, Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Tạ Hữu L và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1977 và có 02 con; Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an xã DC, huyện Diễn Châu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC (bị cáo đã nộp phạt); Tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Trung T, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: xóm x, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: thợ may

2. Ông Võ Thái B, sinh năm 1969

Nơi cư trú: xóm s, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

3. Ông Đặng Trọng Th, sinh năm 1970

Nơi cư trú: xóm z, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: xóm x, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

5. Ông Đặng Trọng T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: xóm x, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

6. Anh Võ Đức H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: xóm x, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

7. Ông Tạ Hữu D, sinh năm 1977

Nơi cư trú: xóm z, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 15/6/2020, tại cây xăng Hoàng Ngọc P thuộc xóm n, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, tổ công tác thuộc Công an huyện Diễn Châu tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc đối với Võ Thái B (sinh năm 1969; cư trú: xóm h, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) đang dùng điện thoại di động nhắn tin đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Trần Trung T (sinh năm 1972; cư trú: xóm x, xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An).

Ngày 16/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Trần Trung T, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đồng, số Imei1: 867458038129096, Imei2: 867458038129088, trong có 2 sim 2 số thuê bao: 0975.104.819 và 0898622416. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động phát hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề giữa T với Tạ Hữu L, Đặng Trọng L và các đối tượng khác gồm: Tạ Hữu D, Đặng Trọng T, Võ Đức H, Đặng Trọng T và Nguyễn Văn T đều có nơi cư trú: xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào kết quả các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, sẽ có 27 giải thưởng (gồm: 01 giải đặc biệt; 01 giải nhất; 02 giải nhì; 06 giải ba; 04 giải tư; 06 giải năm; 03 giải sáu và 04 giải bảy) đề đôi chiều, xác định việc trúng, trượt lô, đề. Cách thức, số tiền mà người chơi được hưởng nếu trúng đề, lô, lô xiên được tính như sau:

- Đề: người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số tiền tùy chọn; nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã đánh;

- Đề ba càng: người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 03 chữ số với số tiền tùy chọn, nếu số đó trùng với 03 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ được hưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã đánh;

- Lô: người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số điểm tùy chọn, mỗi điểm lô tương ứng với 23.000 đồng; nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ 1 trong 27 giải của kết quả xổ số miền Bắc thì người chơi trúng và hưởng số tiền 80.000 đồng nhân với số điểm đã đánh; nếu trong 27 giải thưởng có bao nhiêu lần xuất hiện hai chữ số sau cùng trùng với số lô mà người chơi đã đánh thì số tiền được hưởng nhân thêm bấy nhiêu lần (tức là: số điểm đánh x 80.000 đồng x số lần trúng);

- Lô xiên: người chơi sẽ tùy chọn bộ số gồm 02 chữ số tự nhiên có 02 số (xiên 2) hoặc 03 số tự nhiên có 02 số (xiên 3)... Nếu tất cả các số trong bộ số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ giải nào trong 27 giải của kết quả Xổ số miền bắc thì người chơi được hưởng số tiền gấp 10 lần đối với xiên 2, gấp 40 lần đối với xiên 3 và gấp 100 lần đối với xiên 4 (so với số tiền đánh ban đầu).

Hàng ngày Trần Trung T sẽ dựa trên kết quả Xổ số miền Bắc để tính toán tiền thắng thua trong bảng lô, đề đã nhận từ người chơi rồi hai bên tiến hành thanh toán số tiền đánh bạc thắng, thua trong ngày hôm sau.

Quá trình điều tra xác định Trần Trung T đã đánh bạc với Tạ Hữu L và Đặng Trọng L cụ thể như sau:

- Ngày 12/6/2020, T ghi cho L 10 số đề: 85, 87, 88, 96, 95, 97, 98, 99, 53, 54 mỗi “con” 5.000 đồng, tổng cộng: 50.000 đồng; Các số đề: 86, 89, 51, 52 mỗi “con” 10.000 đồng, tổng cộng 40.000 đồng. L không trúng đề và đã thanh toán tiền đánh đề cho T tổng cộng là 90.000 đồng;

- Ngày 15/6/2020, T ghi cho L các số lô 40, 50 mỗi “con” 10 điểm tương đương 460.000 đồng; số lô 74 = 5 điểm, tương đương 115.000 đồng; Xiên ba 40, 50, 74 = 20.000 đồng. L không trúng lô, xiên và đã thanh toán tiền cho T tổng cộng 595.000 đồng.

Ngoài ra T còn đánh bạc dưới hình thức ghi số Đề, Lô đối với các đối tượng có cùng nơi cư trú xã Diên Cát, cụ thể như sau:

- Ngày 31/5/2020, đánh với Tạ Hữu D (sinh năm 1977) số tiền 300.000 đồng; Ngày 12/6/2020 đánh với Đặng Trọng T (sinh năm 1970) số tiền 460.000 đồng; Từ ngày 13/6/2020 đến 15/6/2020 đánh với Võ Thái B tổng cộng 3 lần với tổng số tiền 1.370.000 đồng; Ngày 14/6/2020 đánh với Võ Đức H (sinh năm 1992) số tiền 230.000 đồng; đánh với Đặng Trọng T (sinh năm 1972) số tiền 40.000 đồng; Ngày 15/6/2020 đánh bạc với Nguyễn Văn T (sinh năm 1975) số tiền là 150.000 đồng.

- *Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:*

1. Thu giữ của Võ Thái B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số Imei1: 865222048835312, imei2: 865222048835304; bên trong có sim số thuê bao: 0375.345.234.

2. Thu giữ của Trần Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đồng, số Imei1: 867458038129096, Imei2: 867458038129088, trong có 2 sim 2 số thuê bao: 0975.104.819 và 0898622416.

3. Số tiền đánh bạc 3.235.000 đồng do Trần Trung T tự nguyện giao nộp, hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Diên Châu.

Đối với Võ Thái B, Tạ Hữu D, Đặng Trọng T, Võ Đức H, Đặng Trọng T, Nguyễn Văn T, Trần Trung T đều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Châu đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKSDC ngày 06 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố các bị cáo Đặng Trọng L và Tạ Hữu L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Trọng L1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Tạ Hữu L2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập cá nhân mỗi bị cáo một khoản tiền từ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đến 500.000 (năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu sung quỹ số tiền 3.235.000đ là khoản tiền thu lợi bất chính; Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (là phương tiện phạm tội trong vụ án) đã thu giữ của Võ Thái B và Trần Trung T.

- Án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như cáo trạng quy kết và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2020 đến ngày 15/6/2020 các bị cáo Tạ Hữu L1 và Đặng Trọng L2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số Lô, số Đề với Trần Trung T (xã DC, huyện Diên Châu, với số tiền của từng bị cáo cụ thể là Tạ Hữu L1: 90.000 đồng, Đặng Trọng L2: 595.000 đồng. Các bị cáo L đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, do đó hành vi lần này của L1 và L2 đều phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Diễn Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, đồng thời là điều kiện, nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo cùng với những đối tượng khác thực hiện hành vi một cách bột phát. Bị cáo L1 và L2 đều thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích về hành vi “đánh bạc” nên được xác định là tình tiết định tội, số tiền sử dụng đánh bạc ít, tuy nhiên bị cáo L1 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn nên phải chịu mức án cao hơn L2. Tình tiết tăng nặng: không; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không nhất thiết phải cách ly khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên cần khấu trừ thu nhập của các bị cáo để sung quỹ nhà nước như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 3.235.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính do Trần Trung T tự nguyện giao nộp. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại của Võ Thái Ba và Trần Trung T là phương tiện phạm tội trong vụ án.

[6]. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: Trần Trung T, Võ Thái B, Tạ Hữu D, Đặng Trọng T, Võ Đức H, Đặng Trọng T, Nguyễn Văn T đều đã bị Xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Trọng L1 và Tạ Hữu L2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Trọng L1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Tạ Hữu L2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập của Đặng Trọng L1 và Tạ Hữu L2 mỗi bị cáo 300.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 3.235.000 đồng đã được kiểm kê chi tiết và niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước Diễn Châu.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của Võ Thái B và Trần Trung T, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Trọng L1 và Tạ Hữu L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương